

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 278/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh **Huỳnh Khang U** - Sinh năm: 1989; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Chị **Phạm Thanh T** - Sinh năm: 1992; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Khang U và chị Phạm Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này của anh U, chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh Huỳnh Khang U và chị Phạm Thanh T có một người con chung là Huỳnh Khánh L - Sinh ngày 20 tháng 6 năm 2017, hiện đang sống chung với anh U. Anh U và chị T thống nhất với nhau là anh U được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của anh U, chị T là phù hợp với quy định tại các điều 55, 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh Huỳnh Khang U và chị Phạm Thanh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh Huỳnh Khang U và chị Phạm Thanh T trình bày là không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Huỳnh Khang U và chị Phạm Thanh T tự nguyện nhận chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1) Về hôn nhân: Anh Huỳnh Khang U và chị Phạm Thanh T thuận tình ly hôn. Anh U, chị T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

1.2) Về con chung:

1.2.1. Anh Huỳnh Khang U được quyền tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng người con chung giữa anh với chị Phạm Thanh T là: Huỳnh Khánh L - Sinh ngày 20 tháng 6 năm 2017 (hiện đang sống chung với anh U) cho đến khi người con đủ mười tám tuổi. Anh U, chị T thống nhất với nhau là chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.2.2. Chị Phạm Thanh T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Trong trường hợp chị Phạm Thanh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh Huỳnh Khang U có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Phạm Thanh T.

1.2.3. Vì lợi ích của con chung, anh Huỳnh Khang U, chị Phạm Thanh T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3) Về tài sản chung: Anh Huỳnh Khang U, chị Phạm Thanh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

1.4) Về nợ chung: Anh Huỳnh Khang U, chị Phạm Thanh T trình bày là không có nên không xem xét.

2/ Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Khang U, chị Phạm Thanh T tự nguyện nhận chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh U, chị T đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000969 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; anh U, chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Anh Huỳnh Khang U (01 bản);
- Chị Phạm Thanh T (01 bản);
- UBND xã H (01 bản);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp (03 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên